

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2018/HS-ST
Ngày 09/8/2018.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phương Thanh

- Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Lê T Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 168/6A, khóm 4, phường 9, thị phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị U; bị cáo chưa có vợ; tiền án không, tiền sự; nh th: năm 2005 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường 9, thị phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L đưa đi cơ sở giáo dục 02 năm; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ngô Bửu Huy H, sinh ngày 23/6/2002. Nơi cư trú: số 271, khóm 5, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Ngô Tùng Vũ Ch, sinh năm 1976 là cha ruột của bị hại. Nơi cư trú: số 271, khóm 5, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (có mặt).

Người có q lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 168/6A, khóm 4, phường 9, th phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L(xin vắng mặt).

-Lê Thị Mộng T, sinh năm 1982. Địa chỉ; B25, khóm 3, phường 9, th phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L (xin vắng mặt)

-Nguyễn Văn Â, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 51C, Phạm Hùng, phường 9, th phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nh d huyện Long H, tỉnh Vĩnh Lo truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. H vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 19 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Hữu L mượn xe mô tô của em ruột Nguyễn Hữu H để đi xuống thị trấn Long Hồ chơi, L điều khiển xe đến trường trung học phổ thông Phạm Hùng tìm bạn tên Liên nhưng không gặp. L chạy xe đến nhà của Ngô Bửu Huy H để rủ H đi chơi, đến nơi L đậu xe trước vỉa hè và kêu H, nhưng không ai lên tiếng, L kéo cửa rào đi vào nhà và đến trước phòng ngủ của H đẩy cửa phòng ra thì thấy H đang ngủ, L gọi H nhưng không lên tiếng. Lúc này L nhìn thấy trên đầu tủ nhựa có một cái bóp da màu đen, một cái điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen kế bên có một điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A37 màu vàng đang sạc pin, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lấy cái điện thoại di động hiệu OPPO A37 bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra khỏi nhà lên xe chạy về phường 9, th phố Vĩnh Long bán điện thoại tại tiệm Vĩnh Phúc do bà Lê Thị Mộng T làm chủ với giá 1.300.000đ(một triệu ba trăm nghìn đồng). L nói với chị T là điện thoại không có nhu cầu sử dụng nên bán. L lấy tiền bán điện thoại tiêu xài cá nh. Sau đó tiệm điện thoại Vĩnh Phúc bán điện thoại lại cho anh Nguyễn Văn với giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày H phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an, 14 giờ cùng ngày L bị Công an mời làm việc, trong quá trình làm việc, L thừa nhận toàn bộ h vi lấy trộm điện thoại của H, L đã nhờ em ruột là Nguyễn Hữu H chuộc điện thoại và giao nộp cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã trả điện thoại lại cho Ngô Bửu Huy H.

Theo kết luận định giá tài sản số 26 ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Long Hồ, kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 có

giá trị là 3.115.000đ (ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Đối với Lê Thị Mộng T là chủ tiệm điện thoại di động Vĩnh Phúc mua điện thoại mà L trộm cắp bán, nhưng chị T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64B1-582-38 của Nguyễn Hữu H cho L mượn để đi chơi, H không biết L dùng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra công an huyện Long Hồ đã trả lại xe cho Nguyễn Hữu H.

Tại phiên tòa:

Bị hại Ngô Bửu Huy H và ông Ngô Tùng Vũ Châu là người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có q lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hữu H có đơn xin vắng mặt, trong đơn anh H nêu chiếc xe mô tô biển số 64B1-582-38 của anh cho L mượn nhưng không biết l đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ đã giao trả xe lại cho anh. Số tiền anh chi ra 1.700.000đ chuộc điện thoại cho L và l đã trả tiền lại cho anh nên không có yêu cầu gì thêm.

Chị Lê Thị Mộng T có đơn xin vắng mặt, trong đơn chị T nêu chị mua chiếc điện thoại di động do L bán, chị không biết điện thoại do trộm cắp mà có, sau đó chị đã bán điện thoại cho Nguyễn Văn . Chị không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ph tích h vi phạm tội của bị cáo, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nh d phường 9, th phố Vĩnh Long giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: tài sản bị trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về h vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại h vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận ngày 19/4/2018 bị cáo đã đến nhà ông Ngô Tùng Vũ Châu ở khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO A37 của Ngô Bửu Huy H là con ruột của ông Châu. Sau khi trộm được bị cáo đem điện thoại bán cho tiệm điện thoại Vĩnh Phúc ở phường 9, th phố Vĩnh Long với số tiền 1.300.000đ, bị cáo lấy số tiền này tiêu xài cá nh, sau đó bị cáo đã chuộc điện thoại trả lại cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy h vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Năm 2005 bị cáo đã thực hiện h vi trộm cắp tài sản, bị đưa đi cơ sở giáo dục hai năm, nhưng sau khi được cải tạo giáo dục trở về địa phương bị cáo không sửa chữa những sai lầm của mình. Bị cáo biết rõ h vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]Tuy nhiên tài sản bị trộm bị cáo đã chuộc giao trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột của bị cáo là thương binh hạng 4/4, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản bị trộm đã thu giữ giao cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao Bản án, Quyết định thi h án cho Ủy ban nh d phường 9, th phố Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi h theo quy định tại Điều 2 Luật thi h án d sự, thì người được thi h án d sự, người phải thi h án d sự có q thỏa thuận thi h án, q yêu cầu thi h án, tự nguyện thi h án hoặc bị cưỡng chế thi h án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi h án d sự. Thời hiệu thi h án được quy định tại Điều 30 Luật thi h án d sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- CA huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình

